TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2018/QĐST-DS	*B, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 372/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962.

Địa chỉ thường trú: D20, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 30F/7, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo giấy ủy quyền chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai số 70, quyển 01/2018 SCT/CK, ĐC ngày 27/4/2018.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Ngọc P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 69/14A, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tùng T, sinh năm 1973.

Địa chỉ thường trú: 180A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: F259, V, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo hợp đồng ủy quyền công chứng tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Đồng Nai, số công chứng 5352, quyển 06/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 20/9/2018.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962.

Địa chỉ thường trú: D20, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 30F/7, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Theo giấy ủy quyền chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai số 70, quyển 01/2018 SCT/CK, ĐC ngày 27/4/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Ngọc P đồng ý trả cho ông Trần Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 201.743.750 đồng (Trong đó tiền gốc 191.000.000đ, tiền lãi 10.743.750 đồng tính từ ngày 15/02/2018 đến ngày 01/10/2018, mức lãi suất 0,75%/tháng).

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Bà Bùi Thị Ngọc P đồng ý chịu 2.521.796 đồng. Ông Trần Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Hồng V đồng ý chịu 2.521.796 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 007977 ngày 09/7/2018. Hoàn trả cho Ông Trần Ngọc Q số tiền 4.846.204 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007977 ngày 09 tháng 7 năm 2018.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn xin rút một phần tiền gốc và tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Minh